

## Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2023)

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là người chiến sĩ cách mạng kiên cường, mẫu mực, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam, người bạn chiến đấu thân thiết và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. 92 năm tuổi đời, gần 70 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1888-2023)

Chủ tịch Tôn Đức Thắng sinh ngày 20/8/1888 tại Cù lao Ông Hổ thuộc làng An Hoà, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hoà Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Sinh ra và lớn lên trên miền đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, tràn đầy tình yêu thương, nhân ái của gia đình, quê hương, đất nước, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã sớm có lòng yêu nước thương dân.

Năm 1907, sau khi học xong bậc tiểu học ở trường tỉnh Long Xuyên, Tôn Đức Thắng lên Sài Gòn bắt đầu cuộc đời làm thợ. Đồng chí tham gia vào phong trào yêu nước của thợ thuyền và trở thành hạt nhân lãnh đạo của các cuộc đấu tranh, bãi khóa của học sinh Trường Bá Nghệ, Sài Gòn đòi thực hành quy chế của trường, chống đánh đập học sinh, phong trào này đã được công nhân Ba Son hưởng ứng.

Năm 1916, trở thành lính thợ trong lực lượng hải quân Pháp, đồng chí Tôn Đức Thắng hòa mình vào cuộc sống và đấu tranh của công nhân, thủy thủ Pháp. Ngày 20/4/1919, đồng chí tham gia cuộc phản chiến của thủy thủ trên Chiến hạm France ở biển Đen, ủng hộ giai cấp công nhân Nga trong cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Mười. Sự kiện trên đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời nhà yêu nước, chiến sĩ cộng sản chân chính Tôn Đức Thắng. Bị đưa ra khỏi lực lượng hải quân và bị trục xuất khỏi nước Pháp, đồng chí trở lại Sài Gòn tiếp tục làm việc và hoạt động trong phong trào công nhân, tích cực tham gia hoạt động nghiệp đoàn ở Sài Gòn, là người tổ chức và lãnh đạo Công hội bí mật đầu tiên ở Việt Nam. Tháng 8/1925, đồng chí là một trong những người lãnh đạo chủ chốt cuộc bãi công của công nhân Ba Son - sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển về chất của phong trào công nhân Việt Nam.

Trong những năm 1925-1930, đồng chí Tôn Đức Thắng tích cực tham gia vào quá trình vận động thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Năm 1927, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trở thành người lãnh đạo chủ chốt của phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn theo con đường cách mạng vô sản. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí, Công hội đỏ Sài Gòn những năm 1926-1927 thực sự là cơ sở cho sự hình thành và phát triển của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không chỉ ở Sài Gòn - Chợ Lớn mà của cả xứ Nam Kỳ. Giữa năm 1927, Kỳ bộ Nam Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập, Tôn Đức Thắng được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ. Đồng chí đã góp phần quan trọng vào việc vận động, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin trong phong trào công nhân và phát triển tổ

chức của Hội ở Sài Gòn - Chợ Lớn và cả Nam Kỳ.

Tháng 7/1929, đồng chí Tôn Đức Thắng bị địch bắt. Mặc dù bị giam cầm, tra tấn dã man trong Khám lớn Sài Gòn, nhưng đồng chí luôn giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cách mạng kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Tháng 02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, đồng chí đã được tin tưởng công nhận là lớp đảng viên đầu tiên của Đảng. Không khuất phục được Tôn Đức Thắng, tháng 6/1930, tòa án thực dân Pháp đã kết án 20 năm tù khổ sai và đày đồng chí ra Nhà tù Côn Đảo.

Suốt 15 năm liên tục bị đày đọa nơi tù ngục, đồng chí vẫn luôn kiên định con đường cách mạng vô sản mà mình đã lựa chọn. Sự tàn bạo của nhà tù đế quốc đã không làm khuất phục được người cộng sản Tôn Đức Thắng. Với ý chí và nghị lực phi thường, lòng trung thành vô hạn và lý tưởng cộng sản, đồng chí Tôn Đức Thắng đã cùng với các đồng chí của mình kiên cường đấu tranh, biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 28/8/1945, Côn Đảo được giải phóng, đồng chí được Đảng và nhân dân đón về đất liền. Mặc dù tuổi đã cao, đồng chí vẫn tích cực tham gia hoạt động cách mạng. Ngay từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp rồi chống Mỹ và thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng chí Tôn Đức Thắng được Đảng và nhân dân tin tưởng giao phó phụ trách nhiều công việc quan trọng của Đảng và Nhà nước như: Phụ trách Ủy ban Kháng chiến kiêm Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang Nam bộ (1945); Phó trưởng Ban Thường trực Quốc hội (1946); Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (1946); Chủ tịch Mặt trận Liên - Việt (1951) - Trưởng ban Thường trực Quốc hội (1955); Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955) - Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1960), Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1969), Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1976) và nhiều trọng trách khác.

Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí luôn nêu cao tấm gương sáng về lòng trung thành, sự tận tụy mẫu mực, cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, phong cách sống giản dị, phấn đấu quên mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng luôn là niềm tự hào của Đảng Cộng sản Việt Nam, của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam.

Nét nổi bật ở Chủ tịch Tôn Đức Thắng là nhân cách của một người cộng sản chân chính: tấm lòng yêu nước, thương dân, yêu đồng bào, đồng chí, gần gũi thân thương với tất cả mọi người. Giữa Chủ tịch nước với người dân như không có khoảng cách. Với gia đình, vợ con, Người luôn thủy chung, tình nghĩa, chăm lo chu đáo hết mực; với thân tộc, với quê hương, bạn bè, đồng bào, đồng chí trọn vẹn nghĩa tình.

Trên mặt trận ngoại giao, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đóng góp to lớn vào việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng: tăng cường quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, xây dựng quan hệ đặc biệt với nhân dân Lào, Campuchia, phát triển quan hệ với tất cả các nước yêu chuộng hoà bình và tiến bộ trên thế giới, hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ. Với bạn bè quốc tế, đồng chí là người có tinh thần quốc tế trong sáng. Luôn phấn đấu không biết mệt mỏi vì sự nghiệp hoà bình, hữu nghị và đoàn kết giữa các dân tộc, là người bạn lớn, thủy chung, tin cậy và rất được kính trọng.

Do những công hiến xuất sắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trong sự nghiệp bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí Tôn Đức Thắng được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng – Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta (1958). Ủy ban Giải thưởng Hoà bình Quốc tế Xtalin (giải thưởng này sau đó mang tên Lênin) trao tặng giải thưởng Xtalin “Về sự nghiệp củng cố hoà bình và tình hữu nghị

giữa các dân tộc” (12/1955). Năm 1967, Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô tặng thưởng Huân chương Lênin.

Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh của cố Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1988-2023), là dịp nhân dân ta ôn lại truyền thống lịch sử cách mạng vẻ vang của dân tộc, qua đó góp phần tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ về chủ nghĩa yêu nước, tinh thần kiên cường, bất khuất đấu tranh chống ngoại xâm và phẩm chất đạo đức cách mạng của thế hệ cha ông. Đồng thời, bày tỏ lòng tự hào và biết ơn sâu sắc của thế hệ hôm nay đối với cố Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, một người cộng sản chân chính, mẫu mực, một người con yêu quý của dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Mai